

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 112/2024/TLST-KDTM ngày 18/6/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-KDTM ngày 09/8/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại H; địa chỉ trụ sở: số 226/5-7 Lê Văn T, phường 11, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; địa chỉ: Căn hộ 208 C/c, Cách mạng tháng 8, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024); có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô O đường N7-N5, khu công nghiệp N, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông C - Chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 02/01/2021, Công ty Cổ phần Thương mại H (sau đây gọi là Công ty H) và Công ty TNHH B (sau đây gọi là Công ty B) có ký kết với nhau Hợp đồng số 14/21-XM về việc Công ty H cung cấp và vận chuyên xi măng xá Long Sơn PCB40; ngày 02/01/2023 tái ký kết Hợp đồng số 03/23/XM. Từ khi ký kết lại hợp đồng đến ngày 31/3/2024, Công ty H luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại xi măng và xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng số 0002889 ngày 31/3/2021, số 0002956 ngày 29/4/2021, số 0003035 ngày 31/5/2021, số 0003123 ngày 30/6/2021, số 0003140 ngày 29/7/2021, số 0003306 ngày 31/10/2021, số 0003357 ngày 30/11/2021, số 00000034 ngày 31/12/2021, số 00000085 ngày 28/02/2022, số 00000151 ngày 30/3/2022, số 00000253 ngày 29/4/2022, số 00000120 ngày 28/3/2023, số 00000277 ngày 06/7/2023, số 00000504 ngày 29/12/2023, số 00000021 ngày 30/01/2024, số 00000061 ngày 28/02/2024. Kể từ ngày 28/02/2024 cho đến nay Công ty B không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Công ty H. Sau nhiều lần Công ty H gửi văn bản và yêu cầu trả nợ thì đến ngày 05/4/2024 và ngày 05/5/2024, Công ty B do ông C đại diện ký biên bản đòi chiếu công nợ và xác nhận còn nợ Công ty H số tiền là 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng) và cam kết sẽ chuyển khoản qua ngân hàng thanh toán số tiền nợ này cho Công ty H. Công ty H đã nhiều lần liên lạc bằng điện thoại và gặp trực tiếp để yêu cầu trả tiền nhưng Công ty B chỉ hứa hẹn mà không thanh toán. Việc Công ty B cố tình kéo dài nghĩa vụ thanh toán đã gây ra cho Công ty H rất nhiều khó khăn và thiệt hại về tài chính nên Công ty H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên buộc Công ty B có nghĩa vụ trả cho Công ty H tổng số tiền nợ là 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty B không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty B.

Tại Công văn số 2035/BQL-DNLD ngày 12/7/2024 của Ban quản lý các KCN Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty TNHH B, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có mã số dự án 2182862600, chứng nhận lần đầu ngày 07/01/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 03/01/2023 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương cấp với tên dự án là nhà máy Bê tông Xi măng, Bê tông nhựa nóng, địa điểm thực hiện dự án là Lô O, đường N7 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; về tình hình hoạt động của Công ty TNHH B: Công ty tạm ngưng hoạt động sản xuất để tái cấu trúc theo địa chỉ nêu trên kể từ ngày 16/5/2024.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ

các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Buộc bị đơn Công ty TNHH B phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại H số tiền còn nợ là 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty TNHH B có trụ sở hoạt động tại phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty TNHH B tham gia tố tụng nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH B vắng mặt không có lý do là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng):

[2.1] Dựa vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 02/01/2021, Công ty H và Công ty B có ký kết với nhau Hợp đồng số 14/21-XM và ngày 02/01/2023 tái ký kết Hợp đồng số 03/23/XM về việc Công ty H cung cấp và vận chuyển xi măng xá Long Sơn PCB40.

Theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002889 ngày 31/3/2021, số 0002956 ngày 29/4/2021, số 0003035 ngày 31/5/2021, số 0003123 ngày 30/6/2021, số 0003140 ngày 29/7/2021, số 0003306 ngày 31/10/2021, số 0003357 ngày 30/11/2021, số 00000034 ngày 31/12/2021, số 00000085 ngày 28/02/2022, số 00000151 ngày 30/3/2022, số 00000253 ngày 29/4/2022, số 00000120 ngày 28/3/2023, số 00000277 ngày 06/7/2023, số 00000504 ngày 29/12/2023, số 00000021 ngày 30/01/2024, số 00000061 ngày 28/02/2024 Công ty H đã vận chuyển và giao cho Công ty B khối lượng hàng hóa với tổng trị giá là 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng) (bao gồm 08% VAT).

Ngày 05/4/2024 và ngày 05/5/2024 Công ty H và Công ty B đã ký biên bản đối chiếu công nợ về việc cho đến hết ngày 30/4/2024, Công ty B còn nợ Công ty H số tiền 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

[2.2] Tại Công văn số 3072/CTBDU-TTKT4, Cục thuế tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin Công ty B đã thực hiện việc khai báo thuế đối với các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002889 ngày 31/3/2021, số 0002956 ngày 29/4/2021, số 0003035 ngày 31/5/2021, số 0003123 ngày 30/6/2021, số 0003140 ngày 29/7/2021, số 0003306 ngày 31/10/2021, số 0003357 ngày 30/11/2021, số 00000034 ngày 31/12/2021, số 00000085 ngày 28/02/2022, số 00000151 ngày 30/3/2022, số 00000253 ngày 29/4/2022, số 00000120 ngày 28/3/2023, số 00000277 ngày 06/7/2023, số 00000504 ngày 29/12/2023, số 00000021 ngày 30/01/2024, số 00000061 ngày 28/02/2024 do Công ty H phát hành thể hiện tại các kỳ khai báo thuế giá trị gia tăng tương ứng với ngày tháng của hóa đơn.

[2.3] Công ty H đã chứng minh được có việc ký kết Hợp đồng số 14/21-XM và ngày 02/01/2023 tái ký kết Hợp đồng số 03/23/XM ngày 02/01/2024 và hai bên đã thực hiện hợp đồng, Công ty H đã vận chuyển và giao hàng cho Công ty B. Do đó có căn cứ buộc Công ty B phải thanh toán số tiền còn nợ là 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 24, 50 và 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại H về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty TNHH B.

Buộc Công ty TNHH B phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại H số tiền 4.247.994.300 đồng (Bốn tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại H số tiền 56.123.997 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001629 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2.2. Công ty TNHH B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 112.247.994 đồng (*Một trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài